

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**
Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 17-01-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh.

Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Thành N, sinh ngày 03-02-1997 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 (sống) và con bà Hồ Thị N1, sinh năm 1972 (sống); Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ: Trần Thị Yến N2, không rõ năm sinh (đã ly hôn); Hiện đang sống chung như vợ chồng với Trịnh Thị Tuyết N3, sinh năm 1997 (không đăng ký kết hôn); Có 02 người con: Trịnh Thị Tú N4, sinh năm 2020 (con chung với Trịnh Thị Tuyết

[N3](#)) và [Trần Thị Phương N5](#), sinh năm 2014 (con chung với [Trần Thị Yên N2](#)); tiền án: Chưa có; tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 28-6-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 26-7-2018 chấp hành xong; Ngày 15-9-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong ngày 11-9-2022, đã xóa án tích. Tạm giữ: Ngày 24-9-2024; tạm giam: Ngày 02-10-2024.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an huyện T](#). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. [Võ Phú C](#), sinh ngày 22-8-1998 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: [Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang](#); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Võ An K](#), sinh năm 1963 (sống) và con bà [Lê Thị N6](#), sinh năm 1965 (sống); Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; tiền án: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Ngày 23-9-2024; Tạm giam: Ngày 02-10-2024.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an huyện T](#). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: [Trương Thị P](#), sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú: [Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp](#).

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. [Bùi Thị Kim L](#), sinh năm 1990 (vắng mặt).

2/. [Hò Tân T](#), sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng cư trú: [Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp](#).

Các người làm chứng:

1/. [Nguyễn Văn Đ](#), sinh năm 1956 (vắng mặt).

2/. [Nguyễn Thị H](#), sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng cư trú: [Ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Long An](#).

3/. [Nguyễn Tấn K1](#), sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cư trú: [Ấp T, thị trấn M, huyện P, tỉnh An Giang](#).

4/. [Trịnh Thị Tuyết N3](#), sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cư trú: [Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19-9-2024 bị cáo [Võ Phú C](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67K2-13149; loại xe Vario chở bị cáo [Nguyễn Thành N](#) từ vòng xoay [thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang](#) đi [tỉnh Bình Dương](#) làm thuê. Khi đến khu vực [quãng trường V](#) thuộc [thành phố H, tỉnh Đồng Tháp](#) thì dừng lại để bị cáo [N](#) chờ bị cáo [C](#). Khi đi đến địa phận [ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp](#) thì cả hai nhìn thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 66K8-1505; loại xe Dream màu nâu bạc của chị [Trương Thị P](#) (chị [P](#) mượn của chị [Bùi Thị Kim L](#)) đang đậu sát lề đường, không người trông coi. Bị cáo [N](#) điều khiển xe lên [cầu T \(cầu B\)](#) rồi dừng xe lại để quan sát, bị cáo [N](#) nói với bị cáo [C](#) “chiếc Dream kia làm đi”, nghĩa là kêu bị cáo [C](#) lấy trộm thì bị cáo [C](#) đồng ý. Bị cáo [N](#) kêu bị cáo [C](#) đưa cây tua vít (đầu đẹp) để bẻ khoá xe mô tô Dream thì bị cáo [C](#) lấy cây tua vít trong yên xe mô tô Vario đưa cho bị cáo [N](#), chờ bị cáo [N](#) đến gần chỗ chiếc xe Dream và dừng lại, bị cáo [N](#) xuống xe và đi lại chỗ xe Dream để bẻ khoá lấy trộm xe, còn bị cáo [C](#) điều khiển xe chạy đi cách chỗ chiếc xe Dream khoảng 07m đến 08m thì dừng lại để cảnh giới cho bị cáo [N](#). Bị cáo [N](#) lấy cây tua vít dứt vào ổ khoá và dùng hai tay vận mạnh theo chiều từ trái qua phải để bẻ khoá, sau khi bẻ khoá xong, bị cáo [N](#) lên xe Dream điều khiển xe chạy đi về hướng địa phận tỉnh Long An, bị cáo [C](#) điều khiển xe mô tô Vario chạy theo phía sau. Khi chạy được khoảng 10km thì bị cáo [N](#) sang điều khiển xe mô tô Vario, biển kiểm soát 67K2-13149, bị cáo [C](#) điều khiển xe mô tô Dream, biển kiểm soát 66K8-1505, đến khoảng 04 giờ ngày 20-9-2024 bị cáo [N](#) và bị cáo [C](#) đi đến [ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Long An](#) cùng ghé quán Cà phê của ông [Đ](#), bà [H](#) để nghỉ. Đến khoảng 16 giờ, cả hai tiếp tục chạy xe đi về hướng tỉnh Bình Dương lúc này bị cáo [C](#) điều khiển xe mô tô Dream, bị cáo [N](#) điều khiển xe mô tô Vario đi được một đoạn thì xe mô tô Dream bị hư hỏng không chạy được, nên bị cáo [C](#) quay lại quán cà phê để gửi lại xe mô tô Dream. Rồi bị cáo [N](#) điều khiển xe mô tô Vario, biển kiểm soát 67K2-13149 chở bị cáo [C](#) chạy lên [tỉnh Bình Dương](#). [Khi đến huyện Đ, tỉnh Long An](#), thì bị cáo [C](#) bán chiếc xe mô tô Vario biển kiểm soát 67K2-13149 cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 28.000.000 đồng, bán xe xong cả hai đi lại tiệm cầm đồ Trọng Tín 2 để mua xe mô tô loại xe SATRIA, màu đen biển kiểm soát 59Y3-759.86, bị cáo [N](#) điều khiển xe mô tô SATRIA chở bị cáo [C](#) đi đến nhà trọ của [Trinh Thị Tuyết N3](#) (sống chung như vợ chồng với bị cáo [N](#)) tại [thành phố T, tỉnh Bình Dương](#), còn bị cáo [C](#) ngủ lại ở nhà bạn ở [huyện C](#). Đến sáng ngày 21-9-2024 bị cáo [C](#) điều khiển xe mô tô SATRIA chạy về nhà ở [huyện P, tỉnh An Giang](#). Đến khoảng 18 giờ ngày 22-9-2024, bị cáo [N](#) gọi điện thoại cho [Nguyễn Tấn K1](#) và bị cáo [C](#) nhờ [K1](#) và bị cáo [C](#) chạy xe lên [huyện T, tỉnh Long An](#) để rước bị cáo [N](#) về. Bị cáo [C](#) điều khiển xe mô tô SATRIA

chở theo [K1](#) đi đến điểm hẹn ở [huyện T, tỉnh Long An](#) nhưng không gặp bị cáo [N](#), nên bị cáo [C](#) và [K1](#) đi lại quán cà phê đã gửi xe trước đó lấy xe Dream đã gửi. Bị cáo [C](#) điều khiển xe mô tô Dream, còn [K1](#) điều khiển xe mô tô SATRIA chạy về hướng tỉnh An Giang. Khi đến địa phận [xã T, thị xã K, tỉnh Long An](#) thì bị [Công an xã T](#) kiểm tra, bắt giữ. Bị cáo [C](#) thừa nhận đã cùng bị cáo [N](#) trộm cắp chiếc xe Dream biển kiểm soát 66K8-1505. Sau đó bị cáo [N](#) biết tin bị cáo [C](#) và [K1](#) bị bắt nên khoảng 15 giờ, ngày 23-9-2024 thì bị cáo [N](#) chở [Trình Thị Tuyết N3](#) về quê [N3](#) ở [xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước](#) để thăm con và cùng ở lại đây, đến ngày 24-9-2024 thì bị Cơ quan Công an mời làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo [N](#) và bị cáo [C](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại DREAM; màu nâu; biển kiểm soát 66K8-1505; số máy HAO8E-0666772; số khung 08013Y555772. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) đã xử lý trả lại cho bị hại [Trương Thị P](#) (chị [P](#) và chủ sở hữu thực tế là chị [Bùi Thị Kim L](#) đã thỏa thuận giao nhận xe xong).

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI; số loại SATRIA; màu đen; biển kiểm soát 59Y3-759.86; số máy CGA1ID230345; số khung MH8DL11AZMJ239310, đây là xe của [Võ Phú C](#) mua tại tiệm cầm đồ Trọng Tín 2 không liên quan đến vụ án. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) đã xử lý trả lại cho [Võ Phú C](#).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG, ngày 27-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng Hình sự [huyện T](#), kết luận: 01 chiếc xe mô tô; biển kiểm soát 66K8-1505; nhãn hiệu: Honda; số loại: DREAM, màu sơn: Nâu; số máy HAO8E-0666772; số khung 08013Y555772 dung tích xi lanh: 97cm³ xe đã qua sử dụng, trị giá 8.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSTH ngày 27-12-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo [Võ Phú C](#) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Nguyễn Thành N](#) mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Võ Phú C](#) mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Vario, biển kiểm soát 67K2-13149 do bị cáo [C](#) dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nhưng sau đó bán cho một người lạ mặt không biết tên và địa chỉ nên không thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Đối với cây tua vít bị cáo [N](#) dùng để mở khóa xe để trộm cắp, sau khi trộm cắp xong bị cáo [N](#) vứt bỏ, không nhớ địa điểm nên không tổ chức truy tìm được, khi nào truy tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với [Nguyễn Tấn K1](#) đã có đi cùng với bị cáo [Võ Phú C](#) để lấy chiếc xe mô tô Dream; biển kiểm soát 66K8-1505 do bị cáo [C](#) và bị cáo [Nhiều](#) trộm được đã gửi trước đó tại quán ông [Đ](#) và bà [H](#), nhưng do [K1](#) không biết xe mô tô trên do hai bị cáo trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm với bị cáo [C](#) và bị cáo [N](#).

Đối với ông [Nguyễn Văn Đ](#) và bà [Nguyễn Thị H](#) là chủ quán cà phê mà bị cáo [Nguyễn Thành N](#) và bị cáo [Võ Phú C](#) đã gửi chiếc xe mô tô Dream; biển kiểm soát 66K8-1505 không biết đây là tài sản do bị cáo [C](#) và bị cáo [N](#) trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với [Trình Thị Tuyết N3](#) là người chung sống như vợ chồng với bị cáo [N](#) nhưng không biết việc bị cáo [N](#) trộm xe, nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu gì và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) đã xử lý xong, nên không xem xét xử lý.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các người làm chứng; kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào ngày 19-9-2024 các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại [Trương Thị P](#) một xe mô tô biển kiểm soát 66K8-1505 có giá trị 8.500.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, cùng thực hiện một tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”.

Các bị cáo là người trên 18 tuổi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên mà các bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại, đã xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo [C](#) có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo [N](#) có nhân thân không tốt: Ngày 28-6-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng chấp hành xong và ngày 15-9-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” đã xoá án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Thành N](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo [Võ Phú C](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu gì và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) đã xử lý xong, nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Vario, biển kiểm soát 67K2-13149 do bị cáo [C](#) dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nhưng sau đó

bán cho một người lạ mặt không biết tên và địa chỉ nên không thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Đối với cây tua vít bị cáo [N](#) dùng để mở khóa xe để trộm cắp, sau khi trộm cắp xong bị cáo [N](#) vứt bỏ, không nhớ địa điểm nên không tổ chức truy tìm được, khi nào truy tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với [Nguyễn Tấn K1](#) có đi cùng với bị cáo [Võ Phú C](#) để lấy chiếc xe mô tô Dream; biển kiểm soát 66K8-1505 do bị cáo [C](#) và bị cáo Nhiều trộm được đã gửi trước đó tại quán ông [Đ](#) và bà [H](#) là do bị cáo [Võ Phú C](#) nhờ [K1](#) đi cùng để chạy xe dùm, nhưng do [K1](#) không biết xe mô tô trên do bị cáo [C](#) và bị cáo [N](#) trộm cắp mà có, việc thực hiện phạm tội của bị cáo [C](#) và bị cáo [N](#) đã hoàn thành, nên không xem xét xử lý [K1](#) với vai trò đồng phạm với bị cáo [C](#) và bị cáo [N](#) là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với ông [Nguyễn Văn Đ](#) và bà [Nguyễn Thị H](#) là chủ quán cà phê mà bị cáo [Nguyễn Thành N](#) và bị cáo [Võ Phú C](#) đã gửi chiếc xe mô tô Dream; biển kiểm soát 66K8-1505 không biết đây là tài sản do bị cáo [C](#) và bị cáo [N](#) trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý, là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với [Trịnh Thị Tuyết N3](#) là người chung sống như vợ chồng với bị cáo [N](#) nhưng không biết việc bị cáo [N](#) trộm xe, nên không xem xét xử lý, là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thành N](#) đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thành N](#) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24-9-2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Võ Phú C](#) đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo [Võ Phú C](#) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23-9-2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo [Nguyễn Thành N](#); [Võ Phú C](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-01-2025). Bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT.
- VKSND tỉnh ĐT.
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT.
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT.
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT.
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT.
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT.
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- UBND xã Phú Hưng, huyện Phú Tân.
- UBND TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Bình

